TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DS-PT
Ngày 09-8-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Kiểm

Bà Vũ Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 18/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản". Do có kháng cáo của ông Mai Văn Q là bị đơn trong vụ án đối với bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị O, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn*: Ông Mai Văn Q, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quý: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 8, xã HT, huyện GT, Nam Định.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bà Oanh, bà Mơ (có mặt). ông Quý vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại tòa án. Nguyên đơn, bà Mai Thị O trình bày: Bà Mai Thị O là con duy nhất của cụ Mai Văn Chiến với cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác Mai Thị Nga). (Cụ Mai Văn Chiến là liệt sỹ hy sinh năm 1972; cụ Mai Thị Nga, chết năm 2019). Sau khi cụ Mai Văn Chiến hy sinh, cụ Mai Thị Nga không lấy chồng nhưng có thêm 01 người con là ông Mai Văn Q (Ngoài ra cụ Mai Văn Chiến với cụ Mai Thị Nga không còn con chung, con riêng nào khác). Năm 1979 cụ Mai Thị Nga mua 01 thửa đất theo bản đồ địa chính hiện nay là thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6, có diện tích là 455m^2 tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Mai Thị Nga. Hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Mai Văn Q đang giữ. Cụ Mai Thị Nga chết có để lại di sản là quyền sử dụng thửa đất cho chị em bà nhưng không để lại di chúc. Sau khi cụ Mai Thị Nga chết, bà và ông Quý không thống nhất với nhau về việc phân chia đối với di sản mà cụ Mai Thị Nga để lại. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế là quyền sử dụng thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6 tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của bà là nhận ½ diện tích thửa đất nêu trên, phần đất muốn nhận là phần phía sân trước nhà ông Quý đã xây, còn lại cắt về phía sau. Về phần công trình trên khu vực đất bà được chia bà yêu cầu buộc ông Quý phải tháo dỡ, bà không đồng ý bồi thường.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại tòa án. bị đơn là ông Mai Văn Q cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày.

Về quan hệ gia đình, ông Quý xác nhận về quan hệ huyết thống giữa ông và bà Oanh như bà Oanh trình bày. Ông Quý xác nhận di sản thừa kế của cụ Mai Thị Nga là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6 tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định, người được hưởng thừa kế là ông Quý và bà Oanh là con đẻ của cụ Nga như trình bày của bà Oanh. Ông Quý nhất trí chia thừa kế nhưng được nhận toàn bộ bằng hiện vật là quyền sử dụng đất và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Oanh tiền chênh lệch bằng ½ giá trị thửa đất đã được định giá, tương đương với số tiền là 367.300.000 đồng, bởi lẽ khi còn sống, mặc dù không để lại di chúc nhưng cụ Nga có ý nguyện để lại toàn bộ diện tích đất cho ông sử dụng để làm nơi thờ cúng, quan điểm này của cụ Nga có một số người hàng xóm nghe được. Trước khi chết, cụ Nga cũng đã mua cho bà Oanh một thửa đất ở chỗ khác, nên bà Oanh cũng có thể làm nơi thờ cúng cho cụ Nga tại phần đất cụ Nga đã mua. Ngoài ra, năm 2021 khi vợ chồng ông làm nhà thì bà Oanh đã đồng ý để ông xây dựng nhà kiên cố trên đất, việc này thể

hiện bằng việc bà Oanh chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông để thiết kế nhà. Việc bà Oanh muốn nhận đất mà không bồi thường công trình trên đất cho ông Quý sẽ gây thiệt hại cho ông Quý và lãng phí. Hơn nữa việc tách thửa đất thành các phần đất nhỏ không đảm bảo diện tích tối thiểu để tách thửa, không đảm bảo việc khai thác và sử dụng cho cả hai bên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M nhất trí với quan điểm của ông Mai Văn Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Hồng Thuận cung cấp: Cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác là Mai Thị Nga) được quyền sử dụng thửa đất từ trước những năm 1980, sau khi cụ Mai Văn Chiến hy sinh (năm 1972). Theo bản đồ năm 1987, thửa đất đứng tên cụ Nga có diện tích là 630m^2, số thửa 275, tờ bản đồ số 2. Theo bản đồ năm 1992, thửa đất đứng tên cụ Nga có diện tích 619m^2, số thửa 138, tờ bản đồ số 4 hợp tác xã Hồng Tiến. Theo bản đồ năm 2006, thửa đất đứng tên cụ Nga có diện tích là 455m^2 (đất ở 233m^2, đất vườn 120m^2, đất ao 102m^2) số thửa 55, tờ bản đồ số 6. Về sự chênh lệch diện tích đất qua các lần đo đạc là do sai số khi đo đạc và mở rộng đường. Theo danh sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Hồng Thuận ngày 30-7-2007 thì hộ bà Nga được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 921832. Sau khi cụ Nga chết khoảng 01 năm, ông Quý phá dỡ toàn bộ nhà của cụ Nga để xây dựng một ngôi nhà 02 tầng trên khuôn viên đất của cụ Nga và hiện gia đình ông Quý đang sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không thống nhất được với nhau nên Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá. Kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản cụ thể như sau:

- Diện tích đất đứng tên chủ sử dụng Mai Thị Nga tại thửa số 55, tờ bản đồ số 6 có diện tích đo đạc là 453m^2; 02 mặt giáp đường giao thông; 02 mặt còn lại giáp đất hộ Hơn, hộ Ngoan. Công trình xây dựng trên đất có 01 nhà kiên cố trên diện tích đất 143m^2 (không xác định giá trị) và một số công trình phụ.

- Giá trị một số công trình phụ gồm: Nhà để xe (không có cửa) trị giá 31.680.600 đồng, sân gạch men trị giá 23.040.000 đồng; tường bao quanh thửa đất tổng trị giá 31.705.000 đồng; 01 cổng ngõ xây trụ lợp mái có cổng nhôm đúc trị giá 59.389.600 đồng; tổng trị giá 145.815.000 đồng. Ngoài ra trên đất còn một số công trình xây dựng giá trị không đáng kể.

- Giá trị quyền sử dụng đất: Đất ở 2.200.000đ/m^2; đất vườn, ao: 1.000.000đ/m^2.

* Từ nội dung vụ án nêu trên. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định quyết định.

1. Căn cứ vào: Điều 612, Điều 613, khoản 1 Điều 650, Điều 651, khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị O về việc chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác: Mai Thị Nga) đối với diện tích đất 453m^2 tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 921832 ngày 30-7-2007 cho chủ sử dụng Mai Thị Nga.

1.2. Chia cho bà Mai Thị O được quyền sử dụng đất 160m^2 (đất ở 82m^2, đất vườn 42m^2, đất ao 36m^2) gồm 02 phần:

+ Phần đất 58m^2 (đất ở 30m^2, đất vườn 28m^2); có ranh giới: Cạnh giáp thửa đất đứng tên Hơn (ranh giới theo tường bao ông Quý đã xây) dài 9.5m; cạnh giáp thửa đất đứng tên Ngoan dài 6m (ranh giới theo tường bao ông Quý đã xây); cạnh giáp đất chia cho ông Quý dài 9.9m; cạnh giáp đường dài 6m (ranh giới theo tường bao ông Quý đã xây)

+ Phần đất 102m^2 (đất ở 52m^2, đất vườn 14m^2, đất ao 36m^2); có ranh giới: Cạnh giáp thửa đất chia cho ông Quý dài 17m; cạnh giáp thửa đất đứng tên Ngoan dài 6m (ranh giới theo tường bao ông Quý đã xây); cạnh giáp đường dài 17.8m (ranh giới theo tường bao ông Quý đã xây); cạnh giáp đường (có cổng ngõ) dài 6m.

1.3. Chia cho ông Mai Văn Q cùng vợ Nguyễn Thị M được quyền sử dụng diện tích đất 293m^2 (đất ở 151m^2, đất vườn 77m^2, đất ao 65m^2); có ranh giới: Cạnh giáp phần đất chia cho bà Oanh (58m^2) dài 9.9m; cạnh giáp thửa đất đứng tên Ngoan dài lần lượt 5.5m, 3.1m, 2.6m, 0.8m, 6m và 7.9m; cạnh giáp đất chia cho bà Oanh (102m^2) dài 17m; cạnh giáp đường (có cổng ngõ) dài 0.9m, 2.9m và 15m.

(*Có sơ đồ kèm theo*).

1.4. Buộc ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm tháo dỡ, thu dọn toàn bộ tài sản trên đất để giao lại đất thuộc quyền sử dụng được chia cho bà Mai Thị O.

1.5. Ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán chênh lệch di sản được chia cho bà Mai Thị O số tiền 107.900.000 đồng. Bà Mai Thị O phải thanh toán cho ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M số tiền thiệt hại do tài sản bị tháo dỡ 72.907.000 đồng; đối trừ ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M còn phải thanh toán cho bà Mai Thị O số tiền 34.993.000 đồng.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục hợp pháp hoá và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên đương sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào: các điều 12, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

Buộc ông Mai Văn Q phải nộp 18.315.000 đồng án phí.

Miễn án phí cho bà Mai Thị O; trả lại cho bà Mai Thị O 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Mai Thị O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000240 ngày 17-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

3. Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

* Ngày 06-3-2023 ông Mai Văn Q là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa đúng quy định pháp luật, chưa xem xét toàn diện, khách quan của vụ án về nguồn gốc hình thành, quá trình quản lý, sử dụng. Nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị O.

Tại phiên toà phúc thẩm: Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Mai Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Bà Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn Q và đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị O. Giữ nguyên hiện trạng thửa đất như hiện nay.

Bà Nguyễn Thị M nhất trí chia thừa kế nhưng đề nghị được nhận toàn bộ bằng hiện vật là quyền sử dụng đất và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Oanh tiền chênh lệch bằng ½ giá trị thửa đất đã được định giá, tương đương với số tiền là 367.300.000 đồng, bởi lẽ khi còn sống, mặc dù không để lại di chúc nhưng cụ Nga có ý nguyện để lại toàn bộ diện tích đất cho ông sử dụng để làm nơi thờ cúng, quan điểm này của cụ Nga có một số người hàng xóm được biết. Trước khi chết, cụ Nga cũng đã mua cho bà Oanh một thửa đất ở chỗ khác, nên bà Oanh cũng có thể làm nơi thờ cúng cho bố mẹ tại phần đất cụ Nga đã mua. Ngoài ra, năm 2021 khi vợ chồng bà làm nhà thì bà Oanh đã đồng ý để xây dựng nhà kiên cố trên đất, việc này thể hiện bằng việc bà Oanh chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà để thiết kế nhà. Việc bà Oanh muốn nhận đất mà không bồi thường công trình trên đất

cho ông Quý sẽ gây thiệt hại cho ông Quý và lãng phí. Hơn nữa việc tách thửa đất thành các phần đất nhỏ không đảm bảo diện tích tối thiểu để tách thửa, không đảm bảo việc khai thác và sử dụng cho cả hai bên.

Kiểm sát viên,Viện kiểm sát tỉnh Nam Định có quan điểm kết luận về vụ án:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo và quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xác định nguồn gốc và quá trình hình thành đối với tài sản của cụ Mai Thị Nga là toàn bộ diện tích đất để chia thừa kế cho ông Quý và bà Oanh như được giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là có căn cứ pháp lý. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn Q là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Mai Văn Q làm trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 BLTTDS nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Xác định quan hệ tranh chấp và người tham gia tố tụng: Năm 2019, cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác là Mai Thị Nga) chết không để lại di chúc. Bà Mai Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng là cụ Mai Thị Nga có địa chỉ tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Toàn bộ diện tích đất này do ông Mai Văn Q đang quản lý, sử dụng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về thừa kế tài sản" quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án và người tham gia tố tụng là có căn cứ và đúng với quy định pháp luật.

Việc ủy quyền tham gia tố tụng của ông Mai Văn Q cho bà Nguyễn Thị M đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

[3] Về thời điểm, thời hiệu của người để lại di sản thừa kế: Căn cứ lời khai

của các đương sự, các tài liệu do Ủy ban nhân dân xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp thì cụ Mai Văn Chiến và cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác Mai Thị Nga) là vợ chồng. Cụ Chiến là liệt sỹ hy sinh năm 1972, ngày 24-11-2019 cụ Mai Thị Nga chết không để lại di chúc. Căn cứ Điều 611; Điều 623 Bộ luật Dân sự thì thời điểm mở thừa kế đối với di sản của cụ Nga trong vụ án này là ngày cụ Nga chết (ngày 24-11-2019), di sản thừa kế là quyền sử dụng thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6 tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Do thời hiệu khởi kiện của vụ án này là 30 năm kể từ thời điểm mở thừa kế. Ngày 18-10-2022 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy thụ lý để giải quyết vụ án tranh chấp chia di sản của cụ Mai Thị Nga là quyền sử dụng đất nêu trên do Bà Mai Thị O khởi kiện là trong thời hạn luật định.

[4] Hàng thừa kế và diện được hưởng di sản thừa kế của người để lại di sản: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cụ Phạm Thị Sại (tên gọi khác Mai Thị Nga) và cụ Mai Văn Chiến là vợ chồng, sinh được 01 người con chung là bà Mai Thị O. Sau khi cụ Chiến chết, cụ Mai Thị Nga không lấy chồng nhưng có thêm 01 con là ông Mai Văn Q, ngoài ra hai cụ không có con riêng, con nuôi và con chung nào khác. Căn cứ Điều 613 Bộ luật Dân sự xác định những người được thừa kế di sản cụ Mai Thị Nga trong vụ án này là bà Mai Thị O và ông Mai Văn Q (vì bà Oanh, ông Quý đều không vi phạm điều cấm hoặc thuộc diện không được hưởng di sản thừa kế quy định tại Điều 621 BLDS). Tuy nhiên sau khi cụ Nga chết, vợ chồng ông Quý đã xây dựng mới lại toàn bộ ngôi nhà trên diện tích đất đang tranh chấp. Do vậy bà Nguyễn Thị M (vợ ông Quý) được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nguồi gốc và tính hợp pháp của di sản: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các lời khai của các bên đương sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như cung cấp của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của cụ Mai Thị Nga được quyền sử dụng từ trước những năm 1980 và được thay đổi diện tích theo bản đồ đo đạc năm 1987; năm 1992. Tại bản đồ đo đạc năm 2006 thì thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6 và đã được UBND huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30-7-2007; số AK 921832 đứng tên cụ Mai Thị Nga có địa chỉ tại Xóm 8, xã HT, huyện GT, tỉnh Nam Định với tổng diện tích được cấp là 455m^2. Cụ thể: (đất ở 233m^2, đất vườn 120m^2, đất ao 102m^2). Trước, trong và sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giữa các thành viên trong gia đình không có xảy ra tranh chấp hoặc khiếu nại, kiến nghị gì về trình tự, thủ tục cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nga là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên là hợp pháp.

[4] Căn cứ chia di sản và nội dung kháng cáo của ông Mai Văn Q đối với diện tích đất tranh chấp:

[4.1] Về di sản có tranh chấp: Sau khi cụ Nga chết, Toàn bộ diện tích đất này chưa được phân chia theo quy định, ông Quý phá dỡ toàn bộ nhà của cụ Nga để xây dựng một ngôi nhà 02 tầng trên khuôn viên đất của cụ Nga và hiện gia đình ông Quý đang sử dụng. Ông Mai Văn Q xác định khi còn sống cụ Nga có đề cập đến là để toàn bộ thửa đất cho gia đình ông Quý, đây không được coi là di chúc. Hơn nữa, ông Quý thừa nhận sau khi cụ Nga chết không để lại di chúc. Vì vậy, việc bà Mai Thị O yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Quá trình giải quyết tranh chấp:

Do không tự thỏa thuận được với nhau, không xác định cụ thể về diện tích đất được thừa kế của cụ Nga để lại và theo yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án đã thành lập Hội đồng định giá, khảo sát đo đạc, xác định tọa độ, vị trí hiện trạng và giá trị thửa đất có tranh chấp. Theo biên bản khảo sát, xem xét, thẩm định, định giá ngày 14-12-2022 thì diện tích toàn bộ thửa đất của cụ Nga để lại có diện tích là 453m^2 (gồm 233m^2 đất ở trị giá 512.600.000 đồng; 119m^2 đất vườn trị giá 119.000.000 đồng; 101m^2 đất ao trị giá 101.000.000 đồng). Tổng cộng di sản của cụ Nga để lại có giá trị là 732.600.000 đồng. Sau khi chết, cụ Nga không để lại di chúc. Quá trình giải quyết tranh chấp cũng không phát sinh nghĩa vụ tài sản do cụ Nga để lại, những người được hưởng thừa kế không vi phạm Điều 621 BLDS. Do vậy, căn cứ Điều 649; khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 BLDS thì về nguyên tắc được chia đôi cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là bà Mai Thị O và ông Mai Văn Q. Theo giá trị mỗi kỷ phần được hưởng 366.300.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào hiện trạng công trình xây dựng kiên cố là nhà 02 tầng của vợ chồng ông Quý; căn cứ vào nhu cầu sử dụng của bà Oanh xây nhà thờ để thờ liệt sỹ là bố đẻ bà Oanh cũng như để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên trong việc nhận hiện vật (đất) và trong việc sử dụng công trình kiên cố nếu tháo dỡ để chia đất sẽ gây thiệt hại rất lớn; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cắt chia đất thành 03 phần: Đất cắt chia cho bà Mai Thị O có 02 phần đất trước và sau nhà với diện tích lần lượt là 102m^2 (đất ở 52m^2, đất vườn 14m^2, đất ao 36m^2) và 58m^2 (đất ở 30m^2, đất vườn 28m^2), tổng trị giá 258.400.000 đồng. Đất cắt chia cho ông Mai Văn Q (cùng bà Nguyễn Thị M) là 293m^2 (đất ở 151m^2, đất vườn 77m^2, đất ao 65m^2), trị

giá 474.200.000 đồng. Do được sử dụng phần hơn nên ông Mai Văn Q phải thanh toán khoản tiền chênh lệch cho bà Mai Thị O với số tiền là 107.900.000 đồng.

Do phần đất giao cho bà Oanh có tài sản khác của ông Quý đã xây dựng trên đất nên buộc ông Mai Văn Q phải tháo dỡ, thu dọn tài sản trên đất giao lại mặt bằng cho bà Mai Thị O là phù hợp. (Tài sản gồm tường bao, nhà để xe, sân lát gạch, cổng ngõ và một số công trình phụ khác). Có công trình không phải tháo dỡ toàn bộ vì một phần vẫn nằm trên đất được Tòa án giao cho ông Quý; tuy nhiên khi tháo dỡ thì các công trình xây dựng này cơ bản không còn giá trị sử dụng nên giá trị thiệt hại từ việc tháo dỡ này được xác định là 145.815.200 đồng. Xác định bà Oanh và ông Quý đều có lỗi đối với thiệt hại này. Vì vậy, bà Mai Thị O phải thanh toán 50% giá trị bị thiệt hại từ việc các công trình bị tháo dỡ và không còn giá trị sử dụng. Cụ thể bà Oanh phải thanh toán cho ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M số tiền là 145.815.200 đồng : 2 = 72.907.600 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.3] Từ những đánh giá, phân tích trên. HĐXX xét thấy Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã tuyên là có căn cứ pháp lý và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy những yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn Q sẽ không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Mai Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Mai Văn Q; Giữ nguyên các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mai Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000398 ngày 08-3-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ông Mai Văn Q đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định đ ược thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Cảnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.